

ASEAN - 40 NĂM TỒN TẠI VÀ PHÁT TRIỂN

ThS. NGUYỄN THỊ THUẬN*

Ngày 8/8/1967 đánh dấu một sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị của các quốc gia Đông Nam Á (Association of Southeast Asian Nations - ASEAN). Trên cơ sở của Tuyên bố Băng Cốc, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - Tổ chức quốc tế liên chính phủ khu vực đã ra đời với 5 thành viên đầu tiên gồm Thái Lan, Singapore, Philippine, Indonesia, Malaysia. Những thành tựu mà ASEAN đạt được hiện nay chính là kết quả của nỗ lực chung của các nước thành viên trong suốt 40 năm qua.

Xét trong bối cảnh lịch sử của cả khu vực Đông Nam Á và các nước thành viên, vào những năm cuối thập kỉ thứ 6 của thế kỉ XX, chính sự đan xen của các yếu tố chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội... là tiền đề dẫn đến sự xuất hiện tất yếu của ASEAN vào năm 1967. Cụ thể là xu hướng trung lập của một số quốc gia Đông Nam Á phản ánh mong muốn hạn chế được chi phối của các nước lớn, sự bất ổn về chính trị trong nước của Indonesia, Philippine, cuộc chiến quyết liệt ở Đông Dương, xu hướng khu vực hoá và toàn cầu hoá với biểu hiện của sự gia tăng các liên kết thương mại, khó khăn về kinh tế của các thành viên sáng lập... Chính những yếu tố này đòi hỏi các nước phải liên kết chặt chẽ nhằm bảo đảm an ninh cho khu vực cũng như bản thân mỗi nước thành viên. Mặc dù quan điểm về thành lập ASEAN có thể không hoàn toàn giống nhau nhưng các

thành viên sáng lập đều có chung nhận thức về tầm quan trọng đặc biệt của một tổ chức quốc tế với vai trò trung tâm phối hợp hành động và phát huy tinh thần đoàn kết của các nước trong khu vực, tạo nên sức mạnh đáng kể cho từng thành viên cũng như cả khu vực.⁽¹⁾ Với mục tiêu thống nhất trong đa dạng, sự linh hoạt của đường lối, chính sách cũng như cơ cấu của ASEAN trong suốt quá trình tồn tại là một trong những yếu tố quan trọng dẫn đến những thành công của ASEAN hiện nay.

Xét dưới góc độ luật tổ chức quốc tế, ASEAN là tổ chức quốc tế chung có tính chất khu vực. Trong Tuyên bố Băng Cốc, một trong các điều kiện để ứng cử viên trở thành thành viên của ASEAN chính là phải nằm trong khu vực Đông Nam Á. Nếu như với một số tổ chức quốc tế, tiêu chí "khu vực" có thể là tín ngưỡng hoặc chính trị như: Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương, Tổ chức các nước Hồi giáo... thì tiêu chí "khu vực" của ASEAN thuần tuý là về phương diện địa lí. Điều này cũng được thể hiện rất rõ ngay từ tên gọi của tổ chức này. Các yếu tố khác như thể chế chính trị, trình độ phát triển kinh tế... không được tính đến như những điều kiện phải đáp ứng để có thể trở thành thành viên của tổ chức này. Mặc dù hiệu quả các hoạt động hợp tác của ASEAN còn rất

* Trường Đại học Luật Hà Nội

khiêm tốn nhưng minh chứng cho việc ASEAN là tổ chức quốc tế chung hiện diện trong các văn kiện pháp lí cũng như trong thực tiễn hợp tác đa dạng của ASEAN.

Căn cứ vào Tuyên bố Băng Cốc năm 1967,⁽²⁾ có thể thấy rõ mục đích mà ASEAN hướng tới chính là thông qua hoạt động hợp tác nhiều mặt giữa các nước thành viên, sức mạnh của mỗi thành viên cũng như toàn Hiệp hội sẽ được tăng cường và có thể đối phó một cách hiệu quả với các mối đe dọa từ bên ngoài.

Đề duy trì hoạt động của ASEAN nhằm thực hiện các mục đích chung, bên cạnh các nguyên tắc nền tảng được áp dụng để điều chỉnh quan hệ hợp tác giữa các nước thành viên của Hiệp hội và giữa Hiệp hội với các đối tác khác,⁽³⁾ ASEAN còn có những nguyên tắc điều phối hoạt động của tổ chức và chỉ được áp dụng để điều chỉnh quan hệ hợp tác nội bộ giữa các nước thành viên của Hiệp hội. Đó chính là nguyên tắc bình đẳng, nguyên tắc đồng thuận (consensus), nguyên tắc - X. Mặc dù hoàn toàn phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế nhưng sự tồn tại của 3 nguyên tắc này chính là một trong những điểm đặc thù trong tổ chức và hoạt động của ASEAN. Xuất phát từ sự đa dạng về văn hoá, tôn giáo, từ sự chênh lệch trong trình độ phát triển kinh tế nên mặc dù có một số hạn chế nhưng về cơ bản, ASEAN vẫn "vận hành" tương đối suôn sẻ trên cơ sở của những nguyên tắc này.⁽⁴⁾

Mặc dù đã có tới 40 năm tồn tại nhưng có thể thấy những thành tựu nổi bật mà ASEAN đạt được chỉ được thể hiện rõ ràng

từ năm 1992 tới nay.⁽⁵⁾ Trong hơn hai thập kỉ trước đó, do nhiều nguyên nhân mà hoạt động hợp tác của ASEAN trong lĩnh vực kinh tế rất nghèo nàn và hầu như chỉ tập trung vào việc dàn xếp các vấn đề bất đồng nội bộ, hướng tới việc duy trì hoà bình ổn định ở Đông Nam Á, tuy nhiên "*chính giá trị này của ASEAN đã giúp nó vượt qua được những thử thách trong những năm đầu tiên mới thành lập để tiếp tục tồn tại và phát triển trong những thập niên sau*".⁽⁶⁾

Từ sau Hội nghị thượng đỉnh lần thứ IV của ASEAN năm 1992 đến nay, hợp tác khu vực của ASEAN mới thực sự được thúc đẩy mạnh mẽ, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế thương mại. Trong thời gian này, một "đại gia đình ASEAN" với 10 quốc gia trong khu vực đã trở thành hiện thực,⁽⁷⁾ cơ cấu tổ chức của ASEAN cũng được hoàn thiện, hàng loạt các văn kiện quan trọng đã được kí kết tạo cơ sở pháp lí cho hoạt động hợp tác toàn diện của ASEAN.⁽⁸⁾ Sự hiện diện của Myanmar, Việt Nam, Lào, Campuchia với tư cách thành viên chính thức của ASEAN đã làm tăng sự đa dạng về chế độ chính trị, hệ tư tưởng, văn hoá, tôn giáo và sắc tộc của tổ chức.

Một điểm cần lưu ý khi xem xét tiến trình phát triển của ASEAN chính là sự điều chỉnh các thiết chế của tổ chức trong từng thời kì. Nếu như ở giai đoạn mới hình thành cơ cấu của ASEAN còn rất lỏng lẻo thì hiện nay, hệ thống tổ chức của ASEAN đã hoàn thiện hơn rất nhiều nhằm thực hiện hiệu quả tôn chỉ, mục đích mà ASEAN đã đặt ra. Ngoài các cơ quan hoạch định chính sách như Hội nghị thượng đỉnh ASEAN (ASEAN

summit), Hội nghị ngoại trưởng ASEAN (ASEAN ministerial meeting - AMM), trong các lĩnh vực hợp tác cụ thể, ASEAN đều có các thiết chế tương ứng như Hội nghị bộ trưởng kinh tế ASEAN, Hội nghị bộ trưởng các ngành, Ủy ban thường trực ASEAN, cuộc họp các quan chức cao cấp... để điều hành các hoạt động hợp tác chuyên môn. Đây chính là một trong những yếu tố thể hiện tính chất năng động của ASEAN và góp phần không nhỏ vào những thành công của tổ chức này trong 40 năm qua.

Hoạt động hợp tác của ASEAN phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu, nó không chỉ diễn ra trong nội bộ tổ chức hoặc giữa các thành viên của tổ chức mà còn được xúc tiến giữa ASEAN với các quốc gia ngoài ASEAN như Nhật Bản, Hàn Quốc, Mĩ, Nga... với các thiết chế và các tổ chức quốc tế như Liên minh châu Âu (EU), Chương trình phát triển của Liên hợp quốc (UNDP), Liên hợp quốc... trên cơ sở các nguyên tắc hợp tác như không gây tổn hại tới các quan hệ song phương hiện có của các thành viên và bên hợp tác, hợp tác phải trên cơ sở bổ sung cho các khả năng của ASEAN, đặc biệt tập trung cho các dự án do ASEAN xây dựng, mang tính khu vực và phải phục vụ lợi ích cho các nước ASEAN, hợp tác không có các điều kiện ràng buộc... Hợp tác ngoại khối không những đem lại những lợi ích kinh tế cho các bên hữu quan mà còn khẳng định uy tín, vị thế của ASEAN trên trường quốc tế. Kết quả của hoạt động hợp tác này là sự mở rộng quan hệ giữa ASEAN với các nước châu Á - Thái Bình Dương cũng như

các nước châu Âu trong cả lĩnh vực chính trị và kinh tế.

Tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 12 được tổ chức từ ngày 12 đến ngày 15/1/2007 tại Cebu (Philippine), các nhà lãnh đạo ASEAN đã thảo luận và thông qua nhiều văn kiện quan trọng như Hiệp định khung ASEAN (sửa đổi) về hội nhập các ngành ưu tiên, Nghị định thư ASEAN (sửa đổi) về hội nhập các ngành ưu tiên, thoả thuận công nhận lẫn nhau về dịch vụ điều dưỡng và y tá... Trong 6 nước đối thoại tham gia Hội nghị (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ, Úc, New Zealand), ASEAN cũng đã kí với Trung Quốc một số văn kiện trong khuôn khổ Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc. Cụ thể bao gồm: Nghị định thư sửa đổi Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa ASEAN và Cộng hoà nhân dân Trung Hoa; Nghị định thư sửa đổi Hiệp định về thương mại hàng hoá thuộc Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa ASEAN và Cộng hoà nhân dân Trung Hoa; Hiệp định thương mại dịch vụ ASEAN - Trung Quốc thuộc Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa ASEAN và Cộng hoà nhân dân Trung Hoa. Hội nghị cũng đã quyết định thời hạn hình thành Cộng đồng ASEAN trên cả 3 trụ cột về kinh tế, chính trị và văn hoá xã hội vào năm 2015 (sớm hơn dự kiến trước đây 5 năm).

Hội nghị ngoại trưởng ASEAN lần thứ 40 (AMM - 40) với chủ đề "một cộng đồng quan tâm và chia sẻ" vừa được tổ chức thành công tại thủ đô Manila (Philippine) từ ngày 29 đến 30/7/2007. Ngoài việc thảo luận các

vấn đề về phương hướng, biện pháp để ASEAN thực hiện có hiệu quả các chương trình và hành động nhằm hình thành Cộng đồng ASEAN vào năm 2015, các kế hoạch hành động xây dựng 3 cộng đồng an ninh, kinh tế, văn hoá - xã hội... AMM - 40 còn ủng hộ công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường đầy đủ. Hội nghị đã ra thông cáo chung 91 điểm, trong đó có điểm khẳng định: *"Ủng hộ quyết định của các bộ trưởng kinh tế ASEAN công nhận Việt Nam là một nền kinh tế thị trường đầy đủ, xét về mức độ tiến bộ kinh tế và hòa nhập của nước này với các nền kinh tế trong khu vực và toàn cầu"*. Dự thảo Hiến chương của ASEAN cũng là một trong những mục tiêu chính được đưa ra bàn thảo tại Hội nghị. Hi vọng rằng sắp tới tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 13 (dự kiến được tổ chức vào cuối năm 2007), Hiến chương ASEAN được thông qua sẽ tạo cơ sở pháp lí và khuôn khổ thể chế cho tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh.

Sau 12 năm là thành viên chính thức của ASEAN, Việt Nam đã có những đóng góp không nhỏ cho sự hoà hợp, ổn định và phát triển của ASEAN trên các lĩnh vực chính trị, an ninh cũng như kinh tế - xã hội. Bên cạnh những cơ hội thì thách thức đối với ASEAN nói chung và Việt Nam nói riêng là không nhỏ. Đơn cử như sự chênh lệch về phát triển kinh tế, cơ sở hạ tầng kĩ thuật và công nghệ... làm cho các quốc gia thành viên ASEAN gặp không ít khó khăn trong việc phối hợp và hài hoà hoá chính sách, pháp luật; sự gia tăng của hoạt động khủng bố, li khai tại các nước như Thái Lan,

Philippine...; tranh chấp về chủ quyền lãnh thổ giữa một số thành viên ASEAN... cũng là những rào cản đáng kể cho các hoạt động hợp tác của ASEAN. Tuy nhiên, trong xu thế chung của một thế giới hoà bình và hợp tác, với việc thực hiện đường lối chính sách đối ngoại một cách linh hoạt, mềm dẻo, thích ứng với bối cảnh khu vực cũng như toàn cầu, chắc chắn rằng Việt Nam sẽ tiếp tục đồng hành cùng ASEAN nhằm hướng tới một Đông Nam Á ổn định và thịnh vượng./.

(1). Thực ra, trước ASEAN, đã từng có 2 tổ chức được thành lập ở Đông Nam Á, đó là Hiệp hội Đông Nam Á (The Association of Southeast Asia - ASA) bao gồm Thái Lan, Philippine, Malaysia được thành lập vào tháng 7/1961 và tổ chức MAPHILINDO bao gồm Malaysia, Philippine, Indonesia được thành lập vào tháng 8/1963. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân trong đó có mâu thuẫn về chủ quyền lãnh thổ giữa chính các quốc gia thành viên nên những tổ chức này chỉ tồn tại trong thời gian ngắn.

(2). Xem: Tuyên bố Băng Cốc năm 1967.

(3). Xem: Hiệp ước Bali năm 1976.

(4). Ví dụ như nguyên tắc bình đẳng được áp dụng trên cả phương diện nội dung và hình thức đối với mọi hoạt động hợp tác của ASEAN như: Nghĩa vụ đóng góp tài chính, chức vụ chủ tọa các kì họp, địa điểm tổ chức Hội nghị thượng đỉnh hoặc Hội nghị thường niên...

(5). Đây là năm diễn ra Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ IV tại Singapore.

(6). Xem: Nguyễn Duy Quý, *"Tiến tới một ASEAN hoà bình, ổn định và phát triển bền vững"*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2001, tr. 40.

(7). Năm 1999, Campuchia chính thức trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN.

(8). Tuyên bố Singapore năm 1992, Hiệp định về chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung, Tuyên bố Hà Nội, Hiệp ước về khu vực phi vũ khí hạt nhân ở Đông Nam Á.